

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 05 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tu

Bà Lê Thị Bích Ngọc

Bà Lê Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:
Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thùy L, sinh ngày 15/02/2000 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Số 19/148 đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu D và bà Trần Thị T (đã chết); có chồng Trần Ngọc Đ hiện đang chờ thi hành án Tử hình tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh ngày 04/6/2021; tiền án: Tại bản án số 51/2020/HSST ngày 09/7/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 05/10/2020 Phạm Thị Thùy L được hoãn thi hành án theo Quyết định số 09/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh N (lý do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi), tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 17/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thùy L theo chỉ định: Ông Phan Tiến Minh - Luật sư văn phòng luật sư Tiến Minh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng:

Anh Linh Quang H, anh Nguyễn Cao C, bà Trương Thị H, anh Trần Anh

Đ, bà Đào Thị Minh C1 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thùy L là đối tượng nghiện ma túy đã có một tiền án về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, đang trong thời gian được Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định cho hoãn thi hành án. L đăng ký hộ khẩu thường trú tại 19/148 đường K, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định là nơi ở của bà Bùi Thị N, sinh năm 1938, bà nội của L. Thực tế bản thân L không ở cùng bà N, mà ở nhiều nơi khác nhau, không cố định và cũng không đăng kí tạm trú tại địa chỉ nào khác.

Khoảng giữa tháng 9 năm 2021, Phạm Thị Thùy L có quan hệ và quen biết với một người thanh niên tên là N ở thành phố N, tỉnh Ninh Bình (L không biết họ tên, tuổi, làm gì, địa chỉ nhà của N ở đâu). Ngày 05/01/2022 N ra thành phố N chơi và đã gặp L, do biết L sử dụng ma túy nên N nói với L “có ma túy Heroine không bán cho N một bánh”, L bảo với N “để em hỏi xem nếu có thì em bảo anh biết”.

Ngày 08/01/2022, Phạm Thị Thùy L sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0917235015 và đăng kí tài khoản zalo có tên là “Tâm Phúc” liên lạc với người tên N sử dụng điện thoại có số thuê bao 0888333091 và tài khoản zalo có tên là “Nam Linh Ok” để gọi điện, nhắn tin qua lại với nhau hỏi mua bán ma túy. N nhắn tin hỏi L mua “vôi cả tấm” (ý N hỏi mua ma túy Heroin cả bánh) đồng thời N đã gọi điện thoại cho L hỏi “em có hàng chưa để cho anh một bánh” (ý N hỏi L có ma túy Heroine chưa bán cho N một bánh), L trả lời “có, để em về em bảo cô em xem”. N hỏi lại “giá bao nhiêu tiền”, L trả lời “Hai trăm hai mươi triệu một bánh”. N đồng ý và nhắn L cầm ma túy sang thành phố N bán cho N.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, L điện thoại cho anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1984, địa chỉ số nhà 134B/109, đường Đ, tổ 31, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định là lái xe taxi hãng Mai Linh nói với C đến khu vực Cầu Đông, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định chờ L đi có việc. Khoảng 21 giờ ngày 08/01/2022 như đã hẹn, anh C lái xe ô tô taxi, BKS: 18A-06801 đến khu vực Cầu Đông chờ L đến ngõ 156 đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đến nơi L đi bộ vào ngõ gặp và mua của một người L khai tên là Đào Thị Minh C1 - L gọi là cô C1 một bánh Heroine hình chữ nhật, có kích thước 15x10x2,5cm được gói ngoài bằng giấy nilon màu đen quấn quanh bởi lớp băng dính màu trắng. L bỏ bánh Heroin vào cặp quần phía trước bụng rồi đi ra xe taxi của C.

Trên đường đi từ thành phố N vào thành phố N, L và N gọi điện thoại liên lạc với nhau trao đổi về địa điểm gặp nhau để mua bán ma túy. N hẹn gặp L tại khu vực cầu Non Nước thuộc phường Đ, thành phố N. Khi anh C điều khiển xe

tắc xi đến đường L, L bảo dừng xe để xuống tìm gặp N. Xe vừa dừng thì tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an phường Đ, thành phố N đi đến kiểm tra phát hiện thu giữ của L một bánh hình hộp chữ nhật có kích thước (15x10x2,5)cm được gói ngoài bằng túi nilon màu đen và được quấn quanh bởi lớp băng dính màu trắng. Tại chỗ, Phạm Thị Thùy L khai nhận đây là bánh Heroine, L mang từ thành phố N đến thành phố N để bán. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng cát. Tổ công tác đã niêm phong số vật chứng và đưa L về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Thùy L tại 19/148 đường Kênh, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cân xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Phạm Thị Thùy L được đóng thành hình hộp chữ nhật có kt 15x10x2,5cm, gói ngoài bởi nhiều lớp nilon là 353,10gam, lấy mẫu gửi giám định là 6,50 gam kí hiệu M1.

Tại Bản kết luận giám định số 127/KLGD-PC09-MT ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 6,50 gam là ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng chất bột màu trắng dạng bánh thu giữ của Phạm Thị Thùy L là 353,10 gam là ma túy loại Heroin.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Thùy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Xử lý vật chứng thu giữ:

- Số ma túy thu giữ của L sau khi trích gửi giám định còn 352,86 gam và 01 điện thoại di động MI màu vàng cát, lắp sim số thuê bao 0917235015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình ra Quyết định chuyển vật chứng đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Phạm Thị Thùy L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Thùy L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thùy L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị

Thùy L tù Chung thân. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của bản án số 51/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Bị cáo Phạm Thị Thùy L phải chấp hành chung cho hai bản án là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2022. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu M2 niêm phong còn nguyên vẹn, trên mặt phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại chất bột màu trắng được cho vào túi nilon màu trắng có khối lượng 346,6 gam thu giữ của Phạm Thị Thùy L”.

+ 01 túi niêm phong mã số PS2A053991 niêm phong còn nguyên vẹn. Trên mặt túi có ghi: “Lớp băng dính màu trắng; lớp nilon màu đen; lớp nilon màu xanh; lớp giấy màu vàng có chữ A màu đỏ; 02 lớp nilon màu trắng; vỏ phong bì niêm phong ban đầu Q1”.

+ 01 phong bì dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn. Trên phong bì có ghi: Số 127/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Phạm Thị Thùy L; mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 6,26 gam, là ma túy loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại số 278/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/4/2022; 03 vỏ phong bì.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng, tên thiết bị Redmi lắp kèm 01 thẻ sim vinaphone được niêm phong trong phong bì số 278/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/4/2022.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Thùy L xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ, chồng bị cáo hiện đang chờ thi hành án Tử hình; khi phạm tội bị cáo đang có thai và bị cáo đã bị nhiễm HIV. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Biên bản khám xét, Kết luận giám định số 127/KLGD-PC09-MT ngày 17/01/2022 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 50 phút ngày 08/01/2022 tại khu vực đường L, phố 4, phường Đ, thành phố Ninh Bình, Phạm Thị Thùy L có hành vi cất giấu trong người 01 bánh Heroin có khối lượng 353,10 gam mang từ thành phố N đến thành phố N mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Phạm Thị Thùy L đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroin .. có khối lượng 100 gam trở lên”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)....

b) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng 100 gam trở lên;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 20 năm tù. Trong thời gian được hoãn thi hành án vì lý do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” vì trước đó bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên bị áp dụng tình

tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang mang thai và bị nhiễm HIV; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ, chồng bị cáo đang chờ thi hành án Tử hình về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Nam Định. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là tù Chung thân để xử phạt đối với bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HSST ngày 9/7/2020 của Tòa án tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án.

[3] Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Phạm Thị Thùy L khai nhận lấy số ma túy này từ Đào Thị Minh C1 (L hay gọi là cô C1), sinh năm 1973, địa chỉ số nhà 21 hoặc hay 23, ngõ 156 đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành xác minh tại Công an phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định xác định không có nhà nào có số nhà 21 hoặc 23 ngõ 156 đường L. Trên địa bàn phường V chỉ có một người tên Đào Thị Minh C1, sinh năm 1973, trú tại số 8/44 gốc Mít, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định, hộ khẩu thường trú tại số 3/76 L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Chị C1 xác định có quen biết Phạm Thị Thùy L và L đã đến nhà chị chơi một vài lần, ngày 07/01 và 08/01/2022 chị C1 thuộc diện F1 Covid 19 ở cách ly cùng mẹ đẻ là bà Đinh Thị N, sinh năm 1948 và con trai là Đào Quốc D, sinh năm 1992 tại 3/76 L, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định do vậy không có việc chị C1 đưa cho L bán ma túy Heroine để L bán. Ngoài ra, L khai số điện thoại của Đào Thị Minh C1 là 0949104516, nhưng chị C1 xác định đang sử dụng số điện thoại 0944712073. Tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số 0949104516 mang tên Nguyễn Văn L, sinh năm 1969, trú tại số 5 thị trấn Cồn, huyện H, tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Văn L1 có địa chỉ nêu trên xác định anh không đăng ký sử dụng số điện thoại trên, và không biết lý do tại sao số điện thoại lại mang tên mình, anh L1 cũng không quen biết ai tên là Phạm Thị Thùy L và Đào Thị Minh C1.

Cơ quan điều tra tiến hành cho L nhận dạng Đào Thị Minh C1, kết quả L xác định người trong ảnh không phải là Đào Thị Minh C1 (tức Cô C1) là người đưa ma túy cho L bán. Ngoài lời khai, L không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh về người phụ nữ tên Đào Thị Minh C1. Do vậy không đủ căn cứ để xác định Đào Thị Minh C1 trú tại số 8/44 gốc Mít, phường V, thành phố N chính là người đưa ma túy cho L bán vào ngày 08/01/2022.

Đối với người đàn ông tên là N ở thành phố N hỏi L mua một bánh ma túy Heroine vào ngày 08/01/2022. L xác định quen biết N ngoài xã hội (L không biết N họ tên, làm gì, địa chỉ ở đâu) và N sử dụng số thuê bao 0888333091. Tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại trên mang tên Võ Nguyễn Phương D, sinh năm 1989, trú tại xóm 1, P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tiến hành xác minh đối với Võ Nguyễn Phương D có địa chỉ trên để làm rõ nhưng hiện tại chị D đã bán nhà đi khỏi địa phương, không biết chị D ở đâu. Vì vậy, không đủ cơ sở xác minh làm rõ về người tên N.

Đối với anh Nguyễn Cao C là người điều khiển xe tắc xi BKS 18A-0801 được L thuê chở sang thành phố N để bán ma túy. Tuy nhiên anh C không biết việc L mang theo ma túy để bán nên cơ quan điều tra không có căn cứ để tạm giữ chiếc xe cũng như xem xét trách nhiệm đối với anh C.

[4] Vật xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 bánh Heroine và vỏ bao gói ban đầu, vỏ niêm phong. Sau khi lấy mẫu đi giám định, số ma túy còn lại cùng với vỏ bao gói niêm phong, vỏ bao gói ban đầu cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động màu vàng, tên thiết bị Redmi lắp kèm 01 thẻ sim vinaphone, xét thấy chiếc điện thoại trên bị cáo đã dùng liên lạc để mua bán Heroine nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thùy L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Thùy L tù Chung thân. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2020/HSST ngày 9/7/2020 của Tòa án tỉnh Nam Định xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là tù **Chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08/01/2022 (bị cáo được trừ đi những ngày tạm giữ, tạm giam trước của bản án số 51/2020/HSST ngày 9/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định từ ngày 13/4/2020 đến ngày 28/4/2020).

Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu M2 niêm phong còn nguyên vẹn, trên mặt phong bì có ghi: “Vật chứng còn lại chất bột màu trắng được cho vào túi nilon màu trắng có khối lượng 346,6 gam thu giữ của Phạm Thị Thùy L”.

+ 01 túi niêm phong mã số PS2A053991 niêm phong còn nguyên vẹn. Trên mặt túi có ghi: “Lớp băng dính màu trắng; lớp nilon màu đen; lớp nilon màu xanh; lớp giấy màu vàng có chữ A màu đỏ; 02 lớp nilon màu trắng; vỏ phong bì niêm phong ban đầu Q1”.

+ 01 phong bì dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn. Trên phong bì có ghi: Số 127/KLGD-PC09-MT. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Phạm Thị Thùy L; mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 6,26 gam, là ma túy loại Heroine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong;

+ 01 vỏ phong bì niêm phong điện thoại số 278/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/4/2022; 03 vỏ phong bì.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng, tên thiết bị Redmi lắp kèm 01 thẻ sim vinaphone được niêm phong trong phong bì số 278/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/4/2022.

(Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 17/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị Thùy L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
 - Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Người bào chữa (1 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa & Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).*

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Thảo**